ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1878/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (khoáng sản nhóm III) tại Mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc (nay là xã Đồng Đăng), tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 291/GP-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 29/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc; Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc;

Xét Hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc (nay là xã Đồng Đăng), tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH Hồng Phong, nộp trực tuyến ngày 19/8/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 131/TTr-SCT ngày 08/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (khoáng sản nhóm III) tại Mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc (nay là xã Đồng Đăng), tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hồng Phong *(Địa chỉ: thôn Tềnh chè, xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn)*.

2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại: 8.930.881.872 đồng *(số tiền đã được quyết toán từ năm 2014 đến hết ngày 30/6/2025 theo Thông báo số 150/TB-SCT ngày 07/10/2026 của Sở Công Thương)*, cụ thể như sau:

Đơn vị tính : đồng

Năm 2014	**Năm 2015**	**Năm 2016**	**Năm 2017**
468.217.200	552.232.560	632.897.760	217.450.728
Năm 2018	**Năm 2019**	**Năm 2020**	**Năm 2021**
412.984.242	844.946.970	681.216.900	301.371.000
Năm 2022	**Năm 2023**	**Năm 2024**	**Năm 2025**
444.580.500	1.101.092.412	1.780.629.900	1.493.261.700

3. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

a) Trữ lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_{cl}): 8.692.639,27 m^3 (nguyên khối).

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G): 103.250 đồng/m^3.

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R): 3%.

4. Tổng số tiền phải nộp: 26.925.450.153 đồng.

5. Tổng số lần phải nộp: 15 lần.

6. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}): 1.795.030.010 đồng.

7. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm 2039.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hồng Phong có trách nhiệm: thực hiện theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo của Thuế tỉnh Lạng Sơn; gửi 01 bản (sao y với bản chính) giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn, UBND xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn để theo dõi, giám sát.

2. Thuế tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm: ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 29/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc và Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồng Phong I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Lạng Sơn; Chủ tịch UBND xã Đồng Đăng; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hồng Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - BCT;
- Sở Công Thương (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học